

80 Piece
INDO-CHINOIS
448

thứ tư

4^e édition

20.000 cuốn

2323

大道

三期普渡經



ĐẠI-ĐẠO



TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ KINH

Piece
80 Indo-Ch.
448



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-46

SAIGON

1927



大道

三陽普濟堂

民國

TAM-KY PHO-BO LINE



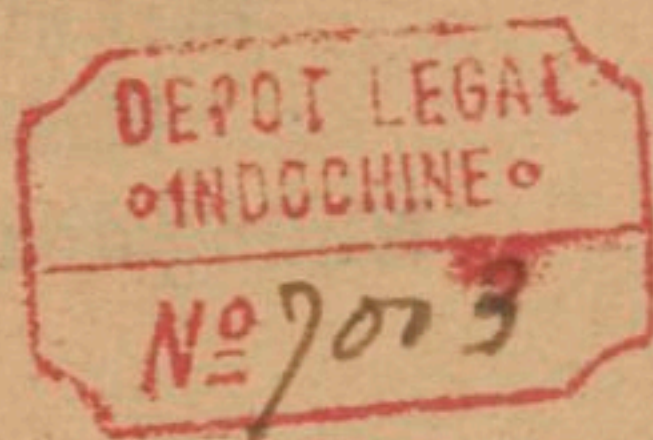
YAN-FUN PHO-BO LINE

précis

KINH CÚNG TỬ - THỜI



NIỆM HƯƠNG



Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp ;
 Lòng nung nhang khói tiếp truyền ra,
 Mùi hương lư ngọc bay xa,
 Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng,
 Xin Thần-Thánh ruồi dong cõi hạt,
 Xuống phạm-trần vội gát Xe-Tiên
 Ngày nay Đệ-Tử khẩn nguyện
 Chín tầng Trời-Đất thông truyền chiếu tri
 Lòng sở vọng gắng-ghi đảo cáo,
 Nhờ ơn trên bố báo phước lành.

Tịnh khẩu chú

Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
 Tiếng luận bàn liệu biện dễ phòng
 Giữ gìn miệng đặng sạch trong
 Thốt lời minh chánh rèn lòng tưng kính.

Tịnh tâm chú

Lòng người dặng tánh linh hơn vật
Biết kính thành dè-dặt khôn-lanh
Khá tua lánh dữ, làm lánh ;
Những đều nghiệt ác hóa thành khói dơ.

Tịnh thân chú

Ở trần thế bụi như thân vấy
Khí trọc dơ lũng-lầy bay hơi
Thề thân giữ sạch chẳng rời
Chường mình trước Thánh đến nơi lạy quí.

An Thổ-địa chú

Công Thổ-Địa nguy nguy tài đức
Hiện oai linh ra sức độ đời
Giúp người tâm chí chẳng đời
Lòng thành kính lạy Phật Trời tụng kinh.

Khai kinh

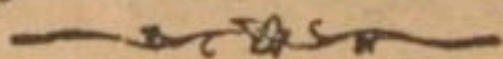
Biển trần khổ voi voi Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông
Tổ-sư Thái-Thượng đức ông
Ra tay dẫn độ, dày công giúp đời.

Trong Tam-Giáo có lời khuyến dạy
Gốc bởi lòng làm phải làm lành
Trung-Dung Khổng-Khánh chỉ rành
Từ-bi Phật dạy: lòng thành, lòng nhơn.
Phép Tiên-Đạo: tu chơn, dưỡng tánh
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.

Ngọc-Hoàng Thượng-đế

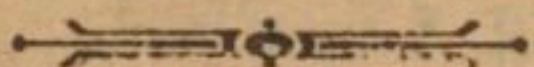
Đại-La Thiên-Đế,
Thái-Cực Thánh-Hoàng.
Hóa dục quần sanh,
Thống ngự vạn vật.
Diệu-diệu “Huỳnh-Kim khuyết”;
Nguy nguy “Bạch-Ngọc kinh”.
Nhược thiệt nhược hư
Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hóa
Thị không thị sắc,
Vô-Vi nhi dịch, sử quần-linh
Thời thừa lục long,
Du hành bất tức
Khí phân tứ tượng,
Hoạt truyền vô biên.

Càng-Kiến cao minh
Vạn loại, thiện-ác tất kiến
Huyền phạm quang đại
Nhứt toán họa phước lập phân
Thượng chưởng tam-thập-lục Thiên,
Tam Thiên Thế-Giải;
Hạ ốc thất-thập-nhị Địa,
Tứ đại bộ châu.
Tiên-Thiên, Hậu-Tiên,
Tịnh-dục Đại-Từ-Phụ
Kim ngưỡn cổ ngưỡn
Phổ tế, Tổng-Pháp-Tông
Nãi Nhứt-Nguyệt Tinh-Thần chi quân
Vi Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
Trạm tịch chơn đạo
Khôi mệnh tôn nghiêm
Biến hóa vô cùng
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế
Linh oai mạc trắc
Thường, thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng oai, Hồng từ,
Vô cực vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi
Huyền-Khung, Cao-Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng (tích phước Hựu tội),
Đại-thiên-Tôn.



THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đặng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ



Hồn độn Tông sư,

Càn-Khôn Chủ-tề.

Qui Thế-giải ư nhứt khí chi trung

Ốc trần-huờn ư song thủ chi nội

Huệ đặng bất-diệt,

Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.

Đạo pháp trường lưu,

Khai cứu thập nhị tào chi mê muội.

Đạo cao vô cực,

Giáo xiển hư linh.

Thổ khí thành hồng,

Nhi nhứt trụ xang thiên,

Hóa kiếm thành xích,

Nhi tam phân thác địa.

Công tham Thái-Cực,

Phá nhứt khiếu chi huyền-quang;

Tánh hiệp vô-vi,

Thông Tam-Tài chi bí chỉ.

Đa thi huệ trạch,

Vô lượng độ nhơn.

Đại bi đại nguyện,

Đại thánh đại từ.
Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đặng Cổ-Phật.
Vô vi Xiển Giáo Thiên-Tôn.

TIÊN GIÁO

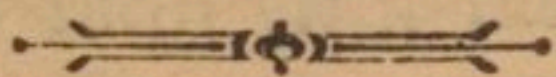
Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ

Tiên-thiên-khí hóa,
Thái Thượng Đạo-Quần.
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô-vi cư Thái-Cực chí tiên
Hữu thĩ siêu quần chơn chí thượng,
Đạo cao nhất khí,
Diệu hóa Tam Thanh.
Đức hóa hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giáng sạch ;
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền Đạo đức ;

Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông.
Sãng Tất-Viên, Phương sóc chi bối,
Đơn tịch duy mang ;

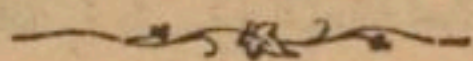
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiên,

Đạo kinh hạo kiếp.
Càng khôn hoát vận,
Nhứt nguyệt chi quang.
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tổ,
Đại Thiên thế giới,
Dương tưng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngũn kỳ huệ đức.
Đại thần đại thánh,
Chi cực chi tôn.
Tiên-Thiên chánh nhứt,
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chương Giáo Thiên-Tôn.



NHO GIÁO

Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ



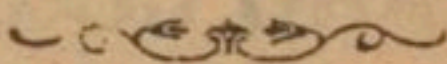
Quế-hương nội diện,
Văn thi thượng cung, Cửu thập ngũ hồi,
Chương thượng quã, ư thi thơ chi phổ,
Bá thiên vạn hóa

Bồi quế thọ, ư âm chấch chi điền
Tự lôi trử binh, linh ư phụng lãnh
Chi như ý từ, tường ư ngao trụ
Khai nhơn tâm tất bôn, ư đốch thân chi hiếu
Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung
Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khổ,
Đại nhơn, Đại hiếu, Đại Thánh, Đại từ
Thần-văn, Thánh-Vỏ, Hiếu đức trung nhơn,
Vương-Tân sách phụ
Nho-tông khai hóa,
Văn tuyên Tư-lộc,
Hoảng nhơn Đế-quân,
Trùng chơn chánh quang
Bửu-Quan từ tế Thiên-Tôn.



Dâng bông

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên-nhiên,
Đầu cuối xin dâng lễ kính thiên
Cám đức Cao-Đài lòng đoái tưởng
Từ-bi cứu thế giáng đàn tiên. (1)

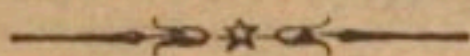


Dâng trà

Đông-Độ thanh trà mĩ vị hương,
Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường;

(1) Tại Thánh-thất thì đọc lại như vậy : « Từ bi cứu thế giáng từ thiên ».

Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhã,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.



Dâng rượu trắng

Tuổi vị hương hề, tuổi vị hương
Khẩu đầu cung hiến chức hồ trường
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quang nhã
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.



Bài dâng rượu lễ

Bồ-đào cam giá tuổi Tây phương
Bả trắng cung trần mỹ-vị hương
Đệ-tử thành tâm kiên phụng hiến
Cao-Đài hoan lạc kết trình tường.



Ngũ nguyện

Khi đọc kinh cúng tứ-thời rồi, phải nhớ
đọc năm câu nguyện sau này :

Nhứt nguyện: Đại-Đạo hoằng khai,

Nhì nguyện: phổ-độ chúng sanh,

Tam nguyện: xá tội Đệ-tử,

Tứ nguyện: thiên-hạ thái bình,

Ngũ nguyện: Thánh-Thất an ninh.

Trai kỳ

Nhập môn rồi phải tập trai giới: ban đầu ít nửa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập trai; như trường trai được lại càng tốt.

Lục-trai là: ăn chay mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, hôm ba, ba mươi. (Nhu tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30). Thập-trai là ăn chay ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hôm ba, hôm bốn, hôm tám, hôm chín, ba mươi. (Tháng thiếu ăn thêm ngày 27.)

KINH SÁM-HỐI (1)

*Cuộc danh lợi là phần thưởng qui
Đấng Hóa-công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng sơ thiết tình hơn
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sãng cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp, đời xây không thường.*

(1) Kinh này tụng ngày sóc vọng, còn ngày thường như lở có lam lỗi đều chi, phải tụng mà xin tội.

Việc sanh tử như đường chớp nháng
Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.

Giữ cho trong sạch linh hồn
Rèn-lòng sửa nét đức tồn hậu lai,
Đều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.

Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ, công bình thưởng răn,
Khi vận thời lung-lăng chẳng kể
Lúc suy vi bày lẽ khẩn cầu,

Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh trực có đâu tư vì ?
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lạng-loàn đặng mạng giàu sang.

Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.

Đó là báo-ứng nhân tiên,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của để bằng non.

Một mai nhắm mắt đâu còn,
Đem vàng chuộc mạng đôi lòn đặng chẳng ?
Trên đầu có búa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.

Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thiểu.
Đừng tình kế độc sâu trong dạ,
Mà gỗ ganh oán chạ thù vơ.

Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ chớ ra,
Thấy hình khỗ dạ ta đâu nở,
Khuyên làm lành trừ đở tội căn.

Quấy rồi phải biết ăn năn,
Ở cho hơn hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngỏ tài hiền,

Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đở nung yếu thể binh quyền mồ côi.
Làm con phải trau giồi hiếu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu-mi.
Già trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh liệt mới mầu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nể,
Không kiên chồng khi dễ công cô.

Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh cạnh mồ-đồ sân-si.

Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng-loàn bạn tác khinh khi.

Ngày sau đọa chốn Âm-Ty,
Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.

Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cứ xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cũ giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.

Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.

Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nung đỡ ruột-rà thương nhau.

Người trung trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chức an bang,

Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.

Phận làm tờ thật-thà trung tín,
Vớ chủ nhà trọn kính trọn ngay.

Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người cháu cấp ơn dày nghĩa sâu.

Đừng gặp việc câu-mâu biếng-nhác,
Mà quên lời phú thác dặn dò..

Trước người già bộ siêng lo,
Sau lưng gian trá so đo tất lòng.

Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ đạo dòm nhà.

Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhin.

Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.

• Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.

Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng,

Dẫu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.

Làm người phải kính thờ Thần Thánh,
Giữ lời nguyên tâm tánh tưởng tin.

Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyên.

Chừa thói xấu đảo điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.

Dối người nào khác dối Trời
Trời đâu dám dối ra đời ngỗ-ngang.

Chớ lăm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dẽ-duôi sanh biển lãng-loàn,

Con người có trí khôn ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ nghi.

Phải cho biết kính vì trên trước
Đừng buông lời lẩn lược hồ-đồ ?

Thuận cùng chú bác cậu cô
Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường ?

Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui,

Cột người ra dạ dễ-duôi,

Sanh đều chích-mích đâu người dạ hờn.

Khi tế tự chớ lờn chớ dễ.

Việc quan hôn, thủ lễ nghiêm trang,

Gìn lòng chẳng khá lăng-loàn.

Lễ nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.

Giàu sang ấy ơn Trên giúp sức,

Phước ấm no túc, thực túc y.

Thấy người gặp lúc tai nguy,

Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.

Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,

Thấy trên đường miếng bác, miếng chai.

Hoặc là đình nhọn, chông gai,

Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.

Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,

Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.

Bắc cầu, đắp sửa đường liền,

Kẻ qua người lại bước yền gọn-gàn.

Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,

Rán tập thành sửa tánh từ hòa.

Việc lành chẳng khá bỏ qua,

Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.

Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiệm,

Lâu ngày đồn, tính đếm có dư.

Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại.
Thường dặn làm tội lại hằng-hà.

Vì chung tỵu thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mấy hào.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng.

Làm người hơn nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đông chẳng sòn.

Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra,

Việc chi cũng có chánh tà.
Làm đều phải nghĩa lánh xa vay-vò.

Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẩn sể làm.

Chớ đưng thấy của dấy tham,
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình,
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nết xéo-xiển gặp chỗ rạt tù,

Trong đời rất hiếm võ-phu,
Lường cân tráo đấu đối tu cúng chùa.

Còn hoi hóp tranh đua bay nhảy.
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.

Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.

Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
Đâu làm đều nhục tổ hồ tông?

Đưa ngu thấy của thì mong,
Không gìn lợi lỗi phép công nước nhà.
Bày chức độc, xúi ra việc quấy.
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.

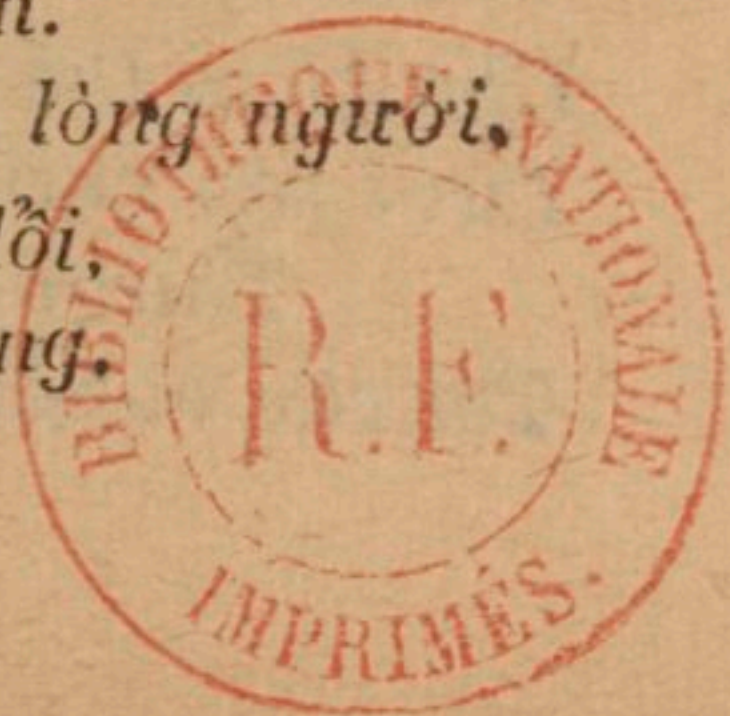
Hễ nghe khoa động đồng tiền,
Sửa ngay làm vậy, không kiên chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kể lễ nhiều cây thế ỷ quyền,

Làm quan lính kẻ đảo điên.
Gạt thâu gia-sản đất điền của dân.
Thả tôi tớ thôn-lân húng hiếp,
Bức gái lành ép thiếp đòi hầu.

Trong lòng mưu chước rất sâu.
Mai sau suy sụp đảo đâu ra chi?
Gái xướng ky, trai thì du đảng,
Phá tan-hoang gia sản suy vi.

Làm người phải khá xét suy.
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thàm
Còn một nỗi gian-dâm đại tội.
Lấy vợ người làm lỗi tiết trinh.

Tuy là trời đất rộng thình.
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người,
Lương-tâm biết hồ-người chứa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.



Việc lành việc dữ đồn vang
Tuy là bóng khuất xương ta tiếng còn.
Gái tiết hạnh giữ tròn danh giá.
Chớ học đòi mèo mả gà đồng.

Làm đều nhục nhả tổ tông,
Tiếng như giặt rữa bên sông đặng nào ;
Trai trung hiếu sửa trau ba mối,
Đừng buôn-lung lăm lỏi năm hằng

Hung-hoan tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Khá tiết kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lụ làm ăn.

Lòng chừa biếng-nhác kiêu-cãnh,
Của tiền lảng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo sanh Tiên Phật một màu.

Thượng cầm, hạ thú lao-xao,
Côn trùng, thảo, mộc, loài nào chẳng sinh.
Nó cũng muốn như mình đặng sống,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.

Bên công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo-trá.
Lưới rập chịt, thuốc cá, đốt rừng.

Thương thay phá oán lấy lừng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.

Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt,
Cướp giết rồi chém giết mạng người.
Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lân nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.

Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rũ ren rũ quên lấy râu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh Thần đâu tư linh bỏ qua.

Thường ngày luôn khắp xét tra,
Phạt người hung-ác đọa sa A-Tì.
Sống Dương-thế hành thì cần bịnh,
Xui tai nạng dấp-dính theo mình.

Ăn-năn khữ ám hồi minh,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hâm dọa rấp đường.

Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang.
Thêm liều mạng đặng toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.

Khi hồn lìa khỏi Trần-gian,
Hóa ra ngựa-quí cơ hàng khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gổ-ganh,

Thấy ai làm phải làm lành,
Siêm-gièm cho đặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xuối phân chia thân tộc ruột-rà,
 Làm cho chồng vợ lià xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần,
 Thí tiền thí bạc chần bần,
Người đau thí thuốc, Thánh Thần phước ban.
Đêm thanh-vắng chờ toan mưu đối.
Xúi trẻ thơ làm lỗi ngõ-ngang,
 Âm-Đài gông tróng sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cỗ mang hành hình?
Các thơ truyện huê-tinh xé hủy,
Kẻ để đời làm lụy luân thường,
 Nói lời tục-tỉu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê they:
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tối làm chùa, dối cấy in kinh.
 Ăn gian xói bớt cho mình,
Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-Vương.
Thêm những sãi giả nương cửa phật,
Của thập phương châu cấp thê nhi.
 Ngày sau đọa lạt Âm-Ty,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.

Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lầy.

Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.

Thủy-triều vận tải biển đông,

Lòng hăng đường ấy phước đồng ăn chay,

Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,

Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong.

Làm ra lúa gạo dày công,

Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhần,

Nhờ Viêm-Đế đức cao, ân nặng,

Tìm lúa khoai người đặng no lòng,

Ngày ngày vọng niệm chớ vong,

Chẳng nên hũy hoại mới phòng khỏi hoang.

Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa,

Nhơn thất mùa bẽ vựa gặt-gao,

Chờ khi lúa phát giá cao,

Khai ra bán mất, Trời nào dung cho!

Ơn trợ giúp khá lo đèn báo,

Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.

Túng cùng vay mượn của người,

Vui lòng tín trả vốn lời cho kham.

Chớ oán chạ, tham lam ngược-ngạo,

Bội nghĩa ân, trở tráo chước sâu;

Luân-hồi thưởng phạt rất mau,

Chuyển thân tái thế ngựa trâu công điền,

Người phú túc vun nền âm-đức,

Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo,

Chớ sanh chước hiểm hẹp eo.
Lời tăng quá vốn, kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật.
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn,
Phật Trời hơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời ?
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi,
Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chưởi rửa, đòn roi không từ.
Tánh độc ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-cung luật xử nặng nề,
Đánh đòn khảo kẹp gướm ghê,
Hành hình khổ não chẳng hề nới tay.
Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cỏi Dương-trần tội quá đầy đầy,
Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoai.
Kẻ lỗ-mãng chê bai khinh dẽ,
Rằng thác rồi còn kẻ ra chi,
Nhân tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,
Thi hài như gỗ biết gì,
Linh-hồn là chu thông tri việc đời.

Lúc chung mạng, dớt hơi, hồn xuất,
Quỉ Vô-Thường sẵn chực đem đi,
 Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quá chẳng ly mây hào,
Người lương-thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều đày đọa rất minh,
 Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan giác huờn hình như xưa.
Con bắt hiểu say چرا đốt giả,
Mồ bụng ra phanh rá tim gan.
 Chuyển thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kìa những gái lấy lừng hạnh xấu,
Bỏ vật đồng đốt nấu thãm kinh,
 Vì chưng trịnh tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai,
Kẻ tham lợi, cột mai cột mối,
Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon,
 Dễ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hơn hổ,
Chốn Diêm-Đình phạt quở trừng răn.
 Gông kèm khảo kẹp lẳng-xăng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục Đao-kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê,

Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn trề ngục-môn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh lâu.

Ngày đêm đưa rước chực châu,
Công-bình Thiên-Đạo phép màu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhông-phấn,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.

Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian đong thiếu Thánh Thần chẳng kiêng.

Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhờn xúm lại phân thầy,

Hình này phạt kẻ đại ngày,
Khinh khi Tam Giáo, đọa đày thế ni.

Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương,

Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào,

Nhiều gộp núi như đao chom-chởm,
Thấy dùn mình tán đờm rất ghê,

Thấy người máu chảy dầm dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai,

Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tờ phẫn thầy, quan lại bất trung.

Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.

Hình Bào-Lạc cột đồng vọi vọi,
Đốt lửa hồng ánh giới chói lòà,
Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung bạo đốt nhà bản sắn.

Có cốp dũ nhân răn đưa vấu,
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thây,
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.

Ao rộng lớn chứa đầy huyết phân,
Xô người vào lội lặn nhòm thay,
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.

Đề hành kẻ chứa xâu, lường của,
Trù ếm người chưởi, rửa Tô-Tông,
Đồ dơ giặt đồ rách sông,
Đương khi uế trước thẳng xông chỗ thờ.

Vào bếp nấp chỗ như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang
Buông lời tục-tỉu dâm-loàn.

Lâu máu, nặng nhẹ, chịu mang tội này.

Ao rộng sâu chứa đầy giới tửa,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng,
Gạo cơm hủy hoại quen chừng,
Phạt ăn dơ dáy mới ưng tội hình.

Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xa đánh vả kẹp cưa.

Vì chưng chưỡi gió mảng mưa,
Kêu tên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiêng.
Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội-nhơn, gian giảo, ngược-ngang,
Hành người bẻ dích, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bực nghèo.
Thành Uông-Tử cheo leo, gớm ghiết,
Cầm hồn oan rên xiết, khốc than,
Dương-gian ngộ-nghịch, lãng loạn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục đọa đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi,
Hóa-công xem xét đến bồi,
Lành siêu, dữ đọa, thêm nhồi tội căn,
Cầu Nại-Hà bắc giảng sông lớn.
Tội-nhơn qua ốc rợn dùn mình,
Hụt chơn, vắn lại gập ghình.
Nhào đầu xuống đố, cua kinh rĩa thấy
Nhiều thứ rắn mặt mảy dữ tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người,
Gặp thấy nước sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện, móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đầy nghệt trong ngoài,
Phạt rắn quên gái dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.

Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lại làm sám-hối tội căn,
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ lơ.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.
Lâm nguy nguyện vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái quá đưng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày,
Làm lành, xem phải, nói ngay.
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám duy truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà,
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buôn tiếng thị phi khinh dể,
Rán làm lành phước để cháu con,
Làm người như nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

BÀI KHEN NGO'I KINH SÁM-HỐI

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành,
Ngày ngày tập sửa tánh thành,

Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.

Một là hối ngộ tội căn,

Hai là cầu đặng xiêu thẳng cứu huyền,

Tương sanh hạnh hưởng phước duyên.

Trong nhà già trẻ miên miên thái-bình.

Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,

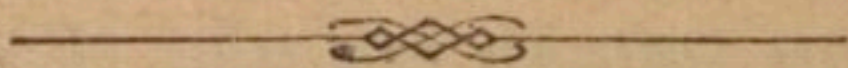
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh thoi.

Luân-hồi trở lại trên đời,

Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.

Cầu xin trăm họ bình an,

Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.



**Bài xưng tụng công-đức
Phật, Thánh, Tiên, Thần**



Hào-quang chiếu Chín tầng mây bạc,

Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.

Phép linh thiết rất chí công,

Hóa sanh muôn vật, nguồn trong phước đời

Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giáng.

Trước đèn vàng phán đoán phân minh.

Cởi trần trung giải thình-thình,

Phàm gian lao-khổ đao binh tai nạn,

Lòng Trời cảm cứu an lành

Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn

Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân
Văn-Tuyên Không-Thánh khuyến dân răn đời
Ghi các sách ngàn lời để lại
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra
Tây-Phương coi Phật chơi lòa
Tù bi Phật-Tổ hải hà độ dân (cúi-dầu)
Lòng căm xót Dương-trần lặn-đạn
Ra oai linh tiếp dẫn nhưn cầm
Phồ-Đà có Phật Quán-Âm (cúi-dầu)
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy
Xuống Hồng-Trần khuyến dạy thương sanh
Lão-Quân ứng hóa Tam-Thanh
Khuyến răn nhưn vật lòng lành chớ xao
Cơ huyền-diệu Đạo cao minh chánh
Hiện phép mầu ma lánh quỷ kiền
Trừ yêu có Thánh Tề-Thiên
Qui y Phật pháp, ở miền Tây-Phương
Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ
Đức ba giếng tế trợ phương sanh
Hơn trào Quan-Thánh bia danh
Trung cương nghĩa khí, háo sanh giúp đời
Tuần ba cửa, Cõi trời đều dụng
Xét bốn phương dân chúng dữ lành
Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh
Truyền lâu Để khuyết dữ lành nhưn gian

Chi từ huệ giúp an lê thứ
Thông rõ đời hơn sự kiết hung.
Đại Tiên ở chốn Thiên-Cung
Lòng lành thi phú thung-dung độ người
Ánh-Xá-Lợi sáng ngời Cực-Lạc
Hiền Kim-Thân Bồ-Tát hóa duyên.
Thiên-Cung: Tinh-Tú, Thánh, Tiên :
Địa-kỳ: Thần Tướng, đàn tiền giảng lâm
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng niệm
Xin giải nạn Nam-Thiên Bộ Châu
Chúng sanh cảm đức cao sâu
Rèn lòng, sửa nét, lo âu làm lành

— — — — —
Giới tâm kinh (1)

Vọng Thượng-đế chứng lòng thành tín.
Chúng sanh đồng bái kính khẩn nguyện.
Nguyện cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm, khỏi phiền khỏi than.
Nguyện Không-Thánh bảo toàn Nho giáo,
Lấy nghĩa hơn Đại Đạo truyền ra :
Tây-Phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đà cứu khổ Quan-Âm.
Lễ báo ứng cao thâm huyền diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình :
Đạo-Quân đức hóa hảo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm anh-linh cứu đời.

(1) Năng tụng bài này mà sửa tánh rắn lòng.

Xin xót thương con người ngày đại
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian :
Mong nhờ linh đức Thánh-Quan

Ra oai tiêu diệt cho tàn ác ma.

Trường Canh chói rạng loà kim khuyết
Xin ban ơn giải nghiệp cho đời.

Tề-Phiên Đại-Thánh đề lời

Thiện nam, tin nữ nghe thời phải vưng.

Chớ tự phụ, cũng đừng khi ngạo,

Lễ Trời hằng quả báo chẳng sai

Lời khuyên già trẻ gái trai

Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành

Đấng Tạo Hóa hóa sanh muôn vật.

Phú cho người tánh rất linh thông.

Đặt ra có họ có dòng,

Vua Thầy cha mẹ, vợ, chồng, cháu, con.

Tình huynh đệ tày non tợ biển.

Nghĩa hữu bằng phải kiến phải tin

Cang tam, thường ngủ phải gìn

Chừa đức làm lành làm phước làm doan

Gặp người đói rách khốn nàn

Ra tay chân cứu cho toàn nghĩa nhân

Mựa chớ ham giọng đồn tiếng quyền

Thói dâm phong rù quên nguyệt hoa

Có ngày hư nát cửa nhà

Xa gần đồn tiếng thúï tha vô cùng

Trông đồ bác cũng đưng leo tới
Phường trắng hoa hát bội khá từ
 Những đều như nước phải chừa
Hồn hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm
Nơi Địa ngục gông kèm sắn đủ
Đề rằng loài dâm phụ gian phu;
 Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đôi tội cho phu đề gì.

CÓ THƠ RẰNG :

Đề gì lộn kiếp đặng làm người
May đặng làm người chớ đề-duôi
Lành giữ hai đường vừa ý chọn
Lành như tòng, đừ tợ hoa tươi.

*

* *

Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa
Tòng bá xơ-rơ kém sắc hoa
Gặp tiết đông thiên sương tuyết bủa
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.

*

* *

Còn hoa mà lại ích chi đâu
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt
Gió day đèn tắt, nguyệt làu làu.

*

* *

Làu làu một tấm tợ đài gương
Trung hiếu tiết trink vẹn mọi đường

Sang cả mặc người đưng bợ đỡ
Hoạnh tài trợ mắt khỏi tai ương.

*
* *

Tai ương hoạnh họa luồn ưu sâu
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu
Lập kế đồ mưu âm hại chúng
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.

*
* *

Heo trâu thân thể mặt hèn thay
Mảnh kiếp lại còn bị xẻ thây
Lộng lộng lười Trời tuy sếu-sáo
Thừa mà chẳng lột mấy lông mày.

*
* *

Mày râu đưng giữa cõi trần gian
Gắng sức chống cho vững miếu đàn
Phận gái tam tòng cùng tứ đức
Tề gia nội trợ vẹn là ngoan.

*
* *

Ngoan ngày chơn chánh Phật Thần thương
Chơn chánh liên hoà với thiện lương
Thần Thành thành, do người chánh thiện
Thiện lương chơn chánh đức không lường.

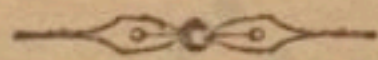
*
* *

Không lường kẻ thiện với người hung
Bợ-đỡ giàu sang phụ khốn cùng

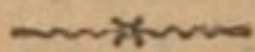
Ngoài mặt giả luông người trượng nghĩa
Trong lòng đối kết-chút tình chung.

*
* *

Tình chung đặng cậy thế người sang
Mượn tiếng khua môi với xóm làng
Lời dạy Thần Tiên không kể đếm
Đạo mẫu chẳng cứ, cứ khoe khoan.



Cách thờ phượng và cúng kiến



Lập vị **Thượng-Đế** thì phải lựa chỗ nào cho
thiết xứng đáng. Tốt hơn là lựa giữa nhà và
lập trang thờ cho cao. Phải giữ cho thiết tinh
khiết và treo màn chõ khuất tịch chỗ thờ
phượng. Giữa trang thì đề **Thánh-Tượng**
(Thiên nhân). Phía dưới thì lập ba Trấn là :

- 1) Ở giữa thờ **Lý thái Bạch** về đạo Tiên,
- 2) Bên tả (nhằm ở trong ngó ra) thì thờ
Quan thánh Đế Quân về Đạo Thánh,
- 3) Bên hữu thờ **Quan Thế Âm Bồ-Tát** về
Đạo Thích,

Vì ba Vị thế mặt cho **Tam Giáo** trong
lúc **Tam Kỳ Phổ Độ** này.



Lễ Cúng



Thượng Đế : Bông, Rượu, Trà.

Bông chỉ về Tinh, **Rượu** chỉ về Khí, **Trà** chỉ về Thần. Tinh, Khí, Thần là Tam Bửu của các đấng Thánh, Thần, Tiên, Phật.

Nhang phải đốt cho đủ năm cây ở trong là : **Án Tam Tài**, thêm hai cây nữa ở ngoài cho đủ năm là **Tượng Ngũ Khí**.

Rượu phải cúng ba ly ;

Nước trà một chén để bên hữu, ấy là Âm ;

Nước lã một chén để bên tả, ấy là Dương.

Cúng Lý-Thái-Bạch và Quan-Đế thì dùng rượu và trà.

Cúng Quan-Âm thì dùng trà mà thôi.

Cúng phải do theo tứ thời là **Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu**.

Sớm mơi và chiều cúng trà từ 5 giờ tới 7 giờ ;
Trưa và khuya thì cúng rượu từ 11 giờ tới 1 giờ. Trong ba giờ ấy mình lựa giờ nào tiện cho mình thì lựa. Mỗi lần cúng phải đọc kinh. Còn như mình không đủ giờ rảnh thì cúng mỗi ngày hoặc ba lần, hoặc hai lần, hoặc một lần cũng được. Nhưng lễ cúng được nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy.

Phải nắn tụng kinh Sám-Hối và do theo đó mà sửa mình.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lạy như cách dưới đây :

Tay trái bắt ấn tỹ (1), rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài ; rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Đề hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá ; rồi qui xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm “**Nam-Mô-Phật**” ; đưa qua bên trái mà niệm “**Nam-Mô-Pháp**” ; đưa qua bên mặt mà niệm “**Nam-Mô-Tăng**” ; rồi đề ngay ngực mà niệm “**Nam-Mô Cao-Đài-Thượng-Đề, Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**”.

Qui đó, lạy xuống một lạy (2) và gặt đầu bốn cái ; phải làm như vậy cho đủ ba lạy thì là mười hai gặt. Nhớ mỗi gặt phải niệm câu : “**Nam-Mô-Cao-Đài.....**”

(1) **Bắt ấn Tỹ** nghĩa là : bắm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

(2) Khi lạy thì hai bàn tay trái ra, mà hai ngón cái phải gác chéo nhau.

Bài cầu hôn lúc gần hấp hối (1)

Lòng thành kính môn sinh khấu bái,
Nhờ ơn trên hà hải độ nàn.
Nam mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
Nam mô Phật-Tổ Tây-Phang chứng lòng.
Mông Thái-Thượng Đức Ông độ dẫn,
Cầu Kim-Tinh đoái phận ngu phàm.
Nam mô Nam-Hải Quan-Âm,
Từ bi cứu khổ ân thâm muôn đời.
Quan-Thánh-Đế lăm lời khuyên dạy,
Khuyên làm lành nhưn giải vẹn tròn.
Nam mô chư Phật chư tôn,
Cứu người bệnh ngặt đương cơn mê mờ.
Nguyện xác khỏi hành hà khổ cực,
Cầu lâm chung hồn xuất dễ dàng.
Từ đây lìa khỏi trần-gian,
Nương mây theo gió nhẹ nhàng phi thăng.
Mảnh kiếp đọa trầm luân khổ hải,
Cầu ngôi xưa trở lại tiêu điều.
Mông ơn Địa-Tạng độ siêu,
Âm-Tào Đông-Nhạc giảm tiêu tội hình.
Kìa Bạch-ngọc rộng thình cửa mở,
Chờ rước người sạch nợ luân hồi.
Cầu xin hồn dạng nhẹ phôi,
Phượng-thần theo dõi đến nơi Thiên Đình.

(1) Hai bài sau này gốc của một vị Giáo-Sư chế ra.

Bài đọc đưa linh cứu ra phần mộ

Nam mô Thượng-Đế Cao-Đài,
Nam mô Phật-Tổ-Như-Lai chứng lòng.
Nam mô Thái-Thượng Đức-Ông.
Nam mô Thái-Bạch dày công độ đời.
Nam mô Nam-Hải Như-Lai,
Quan-Âm Phật-Nữ trừ tai cứu nạn.
Nam mô Quan-Thánh-Đế-Quân,
Nam mô Chư-Phật Chư-Thần, Thánh, Tiên,
Nam mô Tam-Giáo hiệp truyền.
Tam-Kỳ-Phổ-Độ sẵn thuyền chực đưa.
Nam mô Ngọc-Đế Đại-từ,
Tội căn xin dặng giảm trừ chế châm.
Cầu xin ân đức cao thâm,
Độ vong nguyện khỏi đọa trầm Âm Ty.
Nam mô Địa-Tạng chứng tri,
Nam mô nhờ đức từ bi dẫn hồn.
Nam mô chư Phật chư Tôn,
Cầu vong dặng nhập Thiên môn buổi này.



In tại nhà in XUA-NAY Ng. -hào-Vĩnh

62 64, Boulevard Bonard, Saigon

CÁCH VẬT TRI TRI

In tại nhà in XU'A-NAY

o o o NGUYỄN-HÁO-VĨNH o o o
o o 62-64, Boulevard Bonard o o
o o o o SAIGON o o o o
o o o o o Juillet 1927 o o o o o

SÁCH CỦA NGUYỄN-HÁO-VĨNH

Sách In mới vừa rồi.

CÁCH VẬT TRÍ TRI

Phổ thông sơ giai

QUYỀN THỨ NHỨT

18 bài và 123 cái hình, cả thấy trên 260 trang,
đóng bìa carton cứng, lưng vải, đẹp chẳng thua
gì sách bên Âu-Mỹ ; giá mỗi cuốn. 1\$50
Par pos'e. 1.70
Contre Remboursement . . 1.90

* * *
Kỳ thi "làm sách" của Namkỳ Khuyến Học Hội Saigon năm 1922,
quyển sách này đạt được giải nhất, được thưởng một trăm năm
chục ngàn bạc.

* * *
Hình in trong sách này toàn màu khắc bên Đạipháp. Chúng tôi
chẳng ngại sự tốn kém, quyết một sự giúp ích cho đồng bào mà thôi.
Kiến in rất đẹp, hình thật khéo, giấy tốt, đóng bìa thật tốt và chắc,
mà chúng tôi chỉ bán có 1\$50. Chúng tôi chẳng cố ý chác lợi, miếng
thâu vào đủ các sở phí đã xuất ra in quyển sách này, dựng xuất
bên những sách hữu-ích khác, thì chúng tôi đủ toại chí. Xin các
đấng lo về đường tiên hóa của dân tộc ta và giúp với, thì chúng tôi
rất cảm ơn.

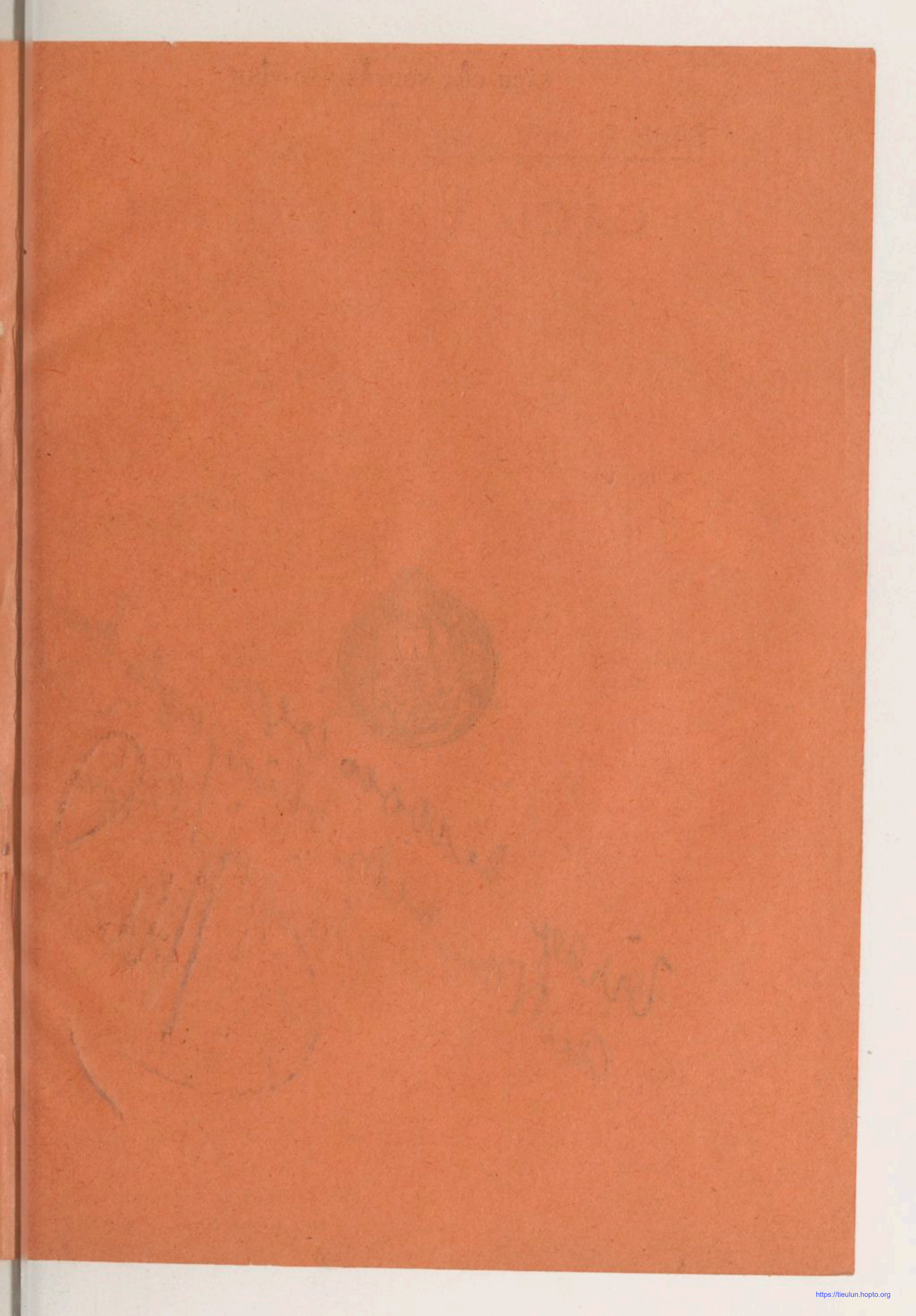
Có trữ bán tại Nhà-in Xưa-Nay
62-64 Bd Bonnard Saigon,

Xin chủ ý

Sách này của Nguyễn-háo-Vĩnh làm ra chớ không
phải dịch sách ngoại quốc.

Nhà-in Xưa-Nay có trữ bán nhiều thứ sách nói về việc hiện
thời, chừ vị thích xem sách viết thư hỏi mục lục (catalogue) thì
chúng tôi sẽ vui lòng gửi hầu chừ vị liền.

Nguyễn-háo-Vĩnh
chủ non Nhà-in Xưa-Nay





Trang
au Nam de m. 100000
Jagat
Chuong nghi Trung
le 1927
1927

